TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HỒI
TỈNH KONTUM
Số: 24/2020/HSST
Ngày 08/6/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HỒI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Phạm Hữu Luân
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông; Trịnh Khắc Long;
2. Ông Trương Ngọc Lễ.

Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Hoàng Thị Phương Thảo - Cán bộ Toà án nhân dân Huyện Ngọc Hồi.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà: Ông Mai Văn Chinh - Kiểm sát viên VKSND huyện Ngọc Hồi.

Hôm nay ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại hội trường xử án, Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 11/2020/TLST-HS ngày 07/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2020; quyết định Hoãn phiên tòa số 44/2020/HSST-QĐ ngày 20/5/2020 đối với các bị cáo:

Trần Quốc C; ngày, tháng, năm sinh: 20/01/1991; nơi sinh: xã Nhơn H, huyện An N, tỉnh Bình Đ; nơi cư trú: Thôn 5, thị trấn Plei K, huyện Ngọc H, tỉnh Kon Tum; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hoá: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Chí D và bà Nguyễn Thị N; tiền án: 01, tiền sự: không.

Nhân thân: Năm 2015, bị TAND huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum tuyên phạt 36 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và tội "Cưỡng đoạt tài sản". Ngày 16 tháng 4 năm 2018 chấp hành xong hình phạt tù về địa phương sinh sống.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2019 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Ngô Minh V; ngày, tháng, năm sinh: 07/10/1992; nơi sinh: Thôn Đồng Đ, xã Hợp T, huyện Hiệp H, tỉnh Bắc G; nơi ĐKHKTT: Thôn 5, xã Vụ B, huyện Krông P, tỉnh Đắk L; nơi tạm trú: Xã Kon Đ-Đăk T - Kon T; nghề nghiệp: Không ổn định; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ngô Văn N và bà Vương Thị C; Vợ là Nguyễn Thị

Kiều V, có 01 con chung; hiện nay vợ, con của bị cáo cư trú tại: TP.Biên H, tỉnh Đồng N; tiền án: 01, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2016, bị TAND huyện Đăk Tô tỉnh Kon Tum tuyên phạt 02 năm 02 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích". Ngày 16 tháng 12 năm 2017 chấp hành xong hình phạt tù về huyện Đăk Tô tỉnh Kon Tum sinh sống.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "Trộm cắp tài sản".

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/8/2019 cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Phạm Ngọc B; Ngày, tháng, năm sinh: 20/7/1992; nơi sinh, nơi cư trú: Nhà số 75, đường Âu C, phường Quang T, TP.Kon T, tỉnh Kon T; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Ngọc T và bà Bùi Thị L; Vợ là Trần Thị Kim L, có 01 con chung; hiện nay vợ, con của bị cáo cư trú tại: TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tháng 10 năm 2015, bị Công an TP.Kon Tum ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tháng 11 năm 2016, bị Công an TP.Kon Tum ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Sử dụng trữ trái phép chất ma túy.

Ngày 15 tháng 8 năm 2019 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/8/2019 đến ngày 03/10/2019 được tại ngoại do được áp dụng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay (Có mặt tại phiên tòa).

Nguyễn Văn T; tên gọi khác: Lít; ngày, tháng, năm sinh: 27/6/1993; nơi ĐKHKTT: Nhà số 41, đường Lý Thái T, tổ 6, phường Quang T, TP.Kon T, tỉnh Kon T; nơi cư trú: Thôn 3, xã Đăk C, TP.Kon T, tỉnh Kon T; nghề nghiệp: Thợ Sơn; trình độ văn hoá: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Huỳnh Thị L; Vợ là Lê Thị Hoài T, có 01 con chung; hiện nay vợ, con của bị cáo cư trú tại: TP.Kon Tum, tỉnh Kon Tum; tiền án: Không, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 19 tháng 9 năm 2019 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"; được tại ngoại do được áp dụng biện pháp bảo lĩnh.

Ngày 16 tháng 01 năm 2020 bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kbang tỉnh Gia Lai khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2020 theo Lệnh tạm giam số 04/LTG ngày 16/01/2020 của Công an huyện KBang tỉnh Gia Lai; ngày hôm nay (Có mặt tại phiên tòa).

- Những người bị hại:

+ Đoàn Anh T; năm sinh: 1978; nơi cư trú: Nhà số: 81/16, đường Âu C, phường Quang T, TP.Kon T, tỉnh Kon T; (Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do).

+ Phan Nhật D; năm sinh: 1993; nơi cư trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon T. Tạm trú: Tổ dân phố 1, thị trấn Plei K, huyện Ngọc H, tỉnh Kon T; (Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do).

+ Trần Thế T; năm sinh: 1987; nơi cư trú: Tổ dân phố 9, thị trấn Đăk H, huyện Đăk H, tỉnh Kon T; (Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do).

+ Vũ Thanh A; năm sinh 1995; nơi cư trú: Nhà số 34, đường Phạm Hồng T, tổ dân phố 7, thị trấn Plei K, huyện Ngọc H, tỉnh Kon T; (Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do).

+ Lê Văn P; năm sinh 1988; nơi cư trú: Nhà số 15, đường Phạm Hồng T, tổ dân phố 7, thị trấn Plei K, huyện Ngọc H, tỉnh Kon T; (Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do).

+ Vũ Văn B; năm sinh 1994; nơi ĐKHKTT: Kon Tu 2, phường Trường C, TP.Kon T, tỉnh Kon T; nơi cư trú: Số 122, đường Hoàng Thị L, tổ dân phố 1, thị trấn Plei K, huyện Ngọc H, tỉnh Kon T; (Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do).

+ Dương Quang H; năm sinh 1991; nơi cư trú: Tổ dân phố 4, thị trấn Plei K, huyện Ngọc H, tỉnh Kon T; (Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do).

+ A T; năm sinh 1991; nơi cư trú: Thôn Vai T, xã Đăk L, huyện Đăk G, tỉnh Kon T; (Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do).

+ A T2; năm sinh 1990; nơi cư trú: Thôn Vai T, xã Đăk L, huyện Đăk G, tỉnh Kon T; (Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do).

+ A T3; năm sinh 1982; nơi cư trú: Thôn Đăk N, xã Đăk M, huyện Đăk G, tỉnh Kon T; (Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do).

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

+ A D; năm sinh: 1997; nơi cư trú: Thôn Vai T, xã Đăk L, huyện Đăk G, tỉnh Kon T; (Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do).

+ Trần Chí D; năm sinh: 1955; nơi cư trú: Thôn 5, thị trấn Plei K, huyện Ngọc H, tỉnh Kon T; (Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do).

+ Nguyễn Thị N; năm sinh: 1961; nơi cư trú: Thôn 5, thị trấn Plei K, huyện Ngọc H, tỉnh Kon T; (Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do).

+ Trần Thị Kim L; năm sinh: 1996; nơi cư trú: Số nhà 75, đường Âu C, TP.Kon T, tỉnh Kon T; (Có mặt tại phiên tòa).

+ Hoàng Văn N; năm sinh: 1998; nơi cư trú: Thôn Đăk D, thị trấn Đăk G, huyện Đăk G, tỉnh Kon T; (Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/7/2019 đến ngày 05/8/2019, Trần Quốc C

và Ngô Minh V cùng nhau trộm cắp xe môtô tại địa bàn huyện Đăk Glei và huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum 05 lần, chiếm đoạt được 07 xe môtô; cũng trong thời gian này một mình Trần Quốc C trộm cắp xe môtô tại địa bàn huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum 03 lần chiếm đoạt được 03 xe tổng cộng là 10 xe môtô. Số xe môtô trộm cắp được nói trên các bị cáo bán cho Phạm Ngọc B và Nguyễn Văn T 03 xe, bán cho Phạm Ngọc B và "Giô" 02 xe, bán cho Phạm Ngọc B và một người không rõ lai lich, địa chỉ 01 xe, bán cho H 02 xe, bán cho Hoàng Văn N 01 xe; 01 xe trên đường đi tiêu thụ do xe hết xăng chết máy bị cáo để lại ở ven đường Hồ Chí Minh.

Quá trình các bị cáo thực hiện tội phạm diễn ra nhu sau:

Vụ thứ nhất: Tối ngày 06/7/2019, với ý định đi trộm cắp tài sản; Trần Quốc C mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCTER (chưa xác định được xe và chủ xe, BKS xe) chở Ngô Minh V đi lên huyện Đăk Glei, theo đường Hồ Chí Minh khi đến thôn Lanh Tôn, xã Đăk Môn, huyện Đăk Glei phát hiện xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, SIRIUS; màu Đen-Bạc; BKS 82K8 – 4689, của anh vợ chồng anh Đoàn Anh T, Trần Thị Thùy L (Chị L, đứng tên chủ sở hữu xe) đang để trong nhà để xe của Nông trường cao su. V cảnh giới ở ngoài, C lén lút đi đến gần xe dùng vam phá khóa trộm cắp xe mô tô dắt xe ra ngoài đường nổ máy, C và V cùng điều khiển hai xe về huyện Ngọc Hồi. C đem xe trộm cắp được bán cho H, H thường đi làm ở bên nước CHDCND Lào, tạm trú tại thôn 2 - Đăk Kan – Ngọc Hồi được 2.000.000 đồng; C tiêu xài hết số tiền này.

Qua định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk Glei, tại Kết luận số 03/HĐĐGTS ngày 19/8/2019 kết luận: Tại thời điểm bị mất, xe mô tô biển số 82K8 – 4689 trị giá 1.850.000 đồng.

Vụ thứ hai: Tối ngày 12/7/2019, Trần Quốc C cùng với Ngô Minh V đi ngang qua dãy nhà trọ bên trong trụ sở cũ của huyện đội huyện Ngọc Hồi, trên đường Trần Hưng Đạo, tổ dân phố 1, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi. Thấy cửa cổng không khóa, C rủ V vào trong để trộm cắp tài sản, V đồng ý đứng ở ngoài hàng rào để cảnh giới, C đi vào trong đến phòng bếp của dãy nhà trọ dùng kìm chuẩn bị từ trước cắt dây khóa mở cửa đi vào trong dùng Vam phá khóa, phá khóa xe của hai xe mô tô, đấu nối dây điện, C lén lút dắt xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, màu Xanh-Bạc-Đen BKS số 82B1 – 46328 của anh Phan Nhật D ra ngoài; Vương đi vào trong lén lút dắt xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, màu Xanh-Bạc-Đen, BKS số 82B1 – 63080 của anh Trần Thế T ra ngoài. C và V điều khiển hai xe đến lô cao su sau lò mổ thuộc tổ dân phố 6, thị trấn Plei Kần cất giấu; đến khoảng 22 giờ 00 phút ngày 13/7/2019 C và V đến nơi cất giấu xe tráo biển số của hai xe, dùng băng keo dính màu đen sửa biển số của hai xe và điều khiển hai xe đi TP.Kon Tum để tiêu thụ. V điều khiển xe KBS gốc 82B1 – 63080 đi đến thôn 5, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi thì hết xăng, xe chết máy bị anh Phạm Kim Đồng nghi ngờ, hỏi; V vứt xe bỏ chạy trốn, đón xe về nhà cha mẹ vợ tại Kon Đào, huyện Đăk Tô. Anh Đồng thu giữ xe nộp cho cơ quan Công an; cơ quan Công an

đã trả xe cho người bị hại. C điều khiển xe KBS gốc 82B1 – 46328 xuống thành phố Kon Tum thông qua Phạm Ngọc B và Nguyễn Cao Kỳ; Bình bán cho người tên (Lóng) là "Giô" cư trú tại tỉnh Gia Lai (Hiện nay chưa xác định được lai lịch, địa chỉ) được 9.000.000 đồng; C nhận của "Giô" 8.000.000 đồng, "Giô" mượn của Kỳ 1.000.000 đồng trả cho C (Kỳ không biết xe Giô mua là tài sản trộm cắp). C tiêu xài hết số tiền này. Ngày 09/8/2019 Công an xã Đăk Cấm, TP.Kon Tum đi tuần trên đường tỉnh lộ 671 phát hiện xe mô tô xe KBS gốc 82B1 – 46328 tại lô cao su thuộc thôn 2 xã Đăk Cấm, thu xe và bàn giao xe cho cơ quan chức năng, đã trả xe cho người bị hại.

Qua định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ngọc Hồi, tại Kết luận số 220/KLHĐ ngày 12/8/2019 kết luận: Tại thời điểm bị mất, xe mô tô biển số 82B1 – 46328 trị giá 22.500.000 đồng.

Tại Kết luận số 225/KLHĐ ngày 12/8/2019 kết luận: Tại thời điểm bị mất, xe mô tô biển số 82B1 – 63080 trị giá 32.500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào khoảng 0 giờ 00 phút ngày 21/7/2019, Trần Quốc C chuẩn bị công cụ phạm tội từ nhà đi bộ đến trung tâm thị trấn Plei Kần để rình trộm cắp tài sản; đến khoảng 0 giờ 30 phút đi đến trước nhà số 15, đường Phạm Hồng Thái, tổ dân phố 7, thị trấn Plei Kần thấy tại sân nhà có xe môtô; C đã lén lút dùng Vam phá khóa cổng nhà, phá khóa xe chiếm đoạt xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Ririus, màu Trắng-Đen, BKS số 82E1 – 04861, của anh Lê Văn P.

Qua định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ngọc Hồi, tại kết luận số 231/KLHĐ ngày 23/8/2019 Kết luận: Tại thời điểm bị mất, xe mô tô biển số 82E1 – 04861 trị giá 8.000.000 đồng.

Vụ thứ bốn: Sau khi trộm cắp được xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, Sirius, màu Trắng-Đen BKS số 82E1 – 04861, của anh Lê Văn P trên đường về nhà Trần Quốc C nhìn thấy tại sân nhà số 34, đường Phạm Hồng Thái, tổ dân phố 7, thị trấn Plei Kần có xe môtô. Điều khiển xe trộm cắp được về nhà cất giấu, C đón xe Taxi đến trung tâm Y tế huyện Ngọc Hồi thì xuống xe và đi bộ đến nhà số 34, đường Phạm Hồng Thái dùng Vam phá khóa cổng nhà, phá khóa xe chiếm đoạt xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, màu Trắng-Đỏ, BKS số 82E1 – 10515, của anh Vũ Thanh A đi xe về nhà cất giấu.

Qua định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ngọc Hồi, tại Kết luận số 229/KLHĐ ngày 23/8/2019 kết luận: Tại thời điểm bị mất, xe mô tô biển số 82E1 – 10515 trị giá 26.500.000 đồng.

Trần Quốc C điều khiển xe YAMAHA Ririus, màu Đen-Trắng, BKS số 82E1 – 04861 đi Kon Tum; đến khoảng 02 giờ 30 phút ngày 21/7/2019 xuống đến thành phố Kon Tum, C điện thoại cho Phạm Ngọc B để bán xe nhưng không điện thoại được, C điều khiển xe vào nghĩa trang (nghĩa địa) TP.Kon Tum cất giấu và đón xe Taxi về huyện Ngọc Hồi. Sáng ngày 22/7/2019 C điều khiển xe môtô YAMAHA, Exciter, màu Trắng-Đỏ, BKS số 82E1 – 10515 xuống TP.Kon Tum gặp B, C chở

B đến nghĩa trang để B điều khiển xe YAMAHA Ririus, màu Đen-Trắng, BKS số 82E1 – 04861; C và B điều khiển hai xe môtô đi gặp Nguyễn Văn T, B thỏa thuận bán hai xe cho T; T biết hai xe môtô là do trộm cắp mà có nhưng đã thống nhất mua của B hai xe với giá 13.000.000 đồng. B giao cho C 12.000.000 đồng, B lấy 1.000.000 đồng; C đưa cho B 500.000 đồng và đón xe Taxi về huyện Ngọc Hồi; số tiền do phạm tội mà có C tiêu dùng cá nhân.

Vụ thứ năm: Tối ngày 23/7/2019, Trần Quốc Cường với mục đích đi trộm cắp tài sản, C mang theo người Vam phá khóa và công phá khóa khác; C đi bộ trên các tuyến đường tại thị trấn Plei Kần, khi đi đến nhà số 122, đường Hoàng Thị Loan, tổ dân phố 1, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, C mở cổng đi vào trong khu vực dãy nhà trọ thấy ở đường luồng có xe môtô C phá khóa xe, dắt xe ra ngoài lén lút bí mật chiếm đoạt xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, màu Trắng-Đỏ, BKS số 82B1 – 43081, của anh Vũ Văn B.

Qua định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ngọc Hồi, tại Kết luận số 228/KLHĐ ngày 23/8/2019 Kết luận: Tại thời điểm bị mất, xe mô tô biển số 82B1 – 43081 trị giá, trị giá 25.500.000 đồng.

Trộm cắp được xe môtô BKS số 82B1 – 43081, C điều khiển xe xuống thành phố Kon Tum, khoản 23 giờ 50 phút cùng ngày 23/7/2019 C đến thành phố Kon Tum gặp B; C bán xe cho B với giá 9.000.000 đồng, B bán xe cho người lạ không biết lai lịch, địa chỉ được 9.000.000 đồng trả cho C. Số tiền bán xe này C tiêu dùng cho cá nhân mình.

Vụ thứ sáu: Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/7/2019, Trần Quốc C với mục đích đi trộm cắp tài sản, C rủ Ngô Minh V; V đồng ý chở C bằng xe môtô nhãn hiệu HONDA FUTURE BKS số 82E1-01393 (xe của cha, mẹ C) đi lòng vòng trên các đường tại thị trấn Plei Kần quan sát tìm xe để trộm cắp; khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày khi đi ngang quán Cà Phê "Chất" trên đường Trần Hưng Đạo, tổ dân phố 1, thị trấn Plei Kần thấy tại sân quán có xe môtô không có người trông coi; V dừng xe đứng ở vỉ hè đường cảnh giới, C lén lút đi lại gần xe môtô dùng Vam phá khóa và công cụ phá khóa phá khóa xe, dắt xe ra ngoài chiếm đoạt xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, màu Trắng-Đen-Đỏ, BKS số 82E1 – 14357, của anh Dương Quang H nổ máy điều khiển xe đem cất giấu trong bụi cây phía sau hạt quản lý đường bộ tại thôn 5, thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi.

Qua định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ngọc Hồi, tại Kết luận số 224/KLHĐ ngày 12/8/2019 kết luận: Tại thời điểm bị mất, xe mô tô biển số 82E1 – 14357 trị giá, trị giá 25.000.000 đồng.

Sáng ngày 28/7/2019 C đi bộ đến nơi cất giấu xe, điều khiển xe trộm cắp được đi đến thành phố Kon Tum gặp B; vào khoản 9 giờ 20 phút cùng ngày B điều khiển xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, màu Trắng-Đen-Đỏ, BKS số 82E1 – 14357 gặp Nguyễn Văn T, Bình bán xe cho T giá 10.000.000 đồng; T chuyển khoản cho B số tiền mua xe này vào tài khoản thẻ của ngân hàng Đông Á mà Trần

Thị Kim Liên là vợ B đứng tên, B rút tiền 9.500.000 đồng trả cho C 9.000.000 đồng, C về Ngọc Hồi. B được hưởng lợi 1.000.000 đồng; số tiền 9.000.000 đồng này C tiêu sài cá nhân.

Vụ thứ bảy: Tối ngày 30/7/2019, Trần Quốc C với mục đích đi trộm cắp tài sản; C mượn xe môtô nhãn hiệu YAMAHA Ririus, BKS số 82E1 – 12420 của ông Trần Chí Dũng (Bố đẻ của C); Ngô Minh V chở C đi trên các đường tại thị trấn Plei Kần; khi đi đến Bệnh viện Đa khoa khu vực Ngọc Hồi, phát hiện trước cửa phòng cấp cứu có 02 xe môtô không có người trông coi; C nói V điều khiển xe ra phía sau bệnh viện, V đứng tại cổng phụ để cảnh giới. C trèo qua hàng rào vào trong đi đến chỗ xe môtô nhãn hiệu YAMAHA Ririus, màu Đen-Đỏ, BKS số 82N1 – 09778 của A T (Mượn xe của A D đưa người nhà đi cấp cứu), phá khóa xe, dắt xe ra ngoài điều khiển xe đến chỗ V đang đứng. C và V điều khiển hai xe đến lô cao su phía sau trường tiểu học số 2 thị trấn Plei Kần, C và V cất giấu xe mới trộm cắp được. Sau đó Vương chở Cường bằng xe BKS số 82E1 – 12420 quay về lại cổng sau bệnh viện; Cường lại trèo qua hàng rào vào trong đi đến gần xe môtô nhãn hiệu YAMAHA Ririus, màu Xám-Đen, BKS số 82N1 – 08681 của A Tôn, dùng công cụ phá khóa xe, dắt xe ra ngoài điều khiển xe đến chỗ Vương đang đứng; Cường và Vương điều khiển hai xe đến lô cao su phía sau trường tiểu học số 2 thị trấn Plei Kần, Cường và Vương cất giấu xe thứ hai mới trộm cắp được. Vương chở Cường bằng xe BKS số 82E1 – 12420 quay về nhà Cường trả xe cho ông Dũng. Ngày 31/7/2019 Cường đổi biển số 82N1 – 09778 của xe trộm cắp được bằng biển số khác đem xe bán cho Hoàng, Hoàng thường đi làm ở bên nước CHDCND Lào, tạm trú tại thôn 2 - Đăk Kan – Ngọc Hồi được 3.000.000 đồng; Cường tiêu xài hết số tiền này.

Qua định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ngọc Hồi, tại Kết luận số 230/KLHĐ ngày 23/8/2019 kết luận: Tại thời điểm bị mất, xe mô tô biển số 82N1 – 09778, trị giá 12.500.000 đồng.

Cùng ngày 31/7/2019 Vương đem xe mô tô biển số 82N1 – 08681 trộm cắp được bán cho Hoàng Văn Nhi; trú tại: Thôn Đăk Dung, thị trấn Đăk GLei, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum được 3.500.000 đồng; Vương đưa cho Cường 600.000 đồng, số tiền còn lại 2.900.000 đồng Vương tiêu xài hết số tiền này.

Qua định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Ngọc Hồi, tại Kết luận số 232/KLHĐ ngày 23/8/2019 kết luận: Tại thời điểm bị mất, xe mô tô biển số 82N1 – 08681, trị giá 9.000.000 đồng.

Vụ thứ tám: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 05/8/2019, Trần Quốc Cường với mục đích đi trộm cắp tài sản; Cường mượn xe môtô nhãn hiệu YAMAHA Ririus, BKS số 82E1 – 12420 của ông Trần Chí Dũng (Bố đẻ của Cường); Vương chở Cường đi huyện Đăk Glei, đến khoảng 18 giờ 00 phút cùng ngày Cường nói Vương đi vào thôn Đắk Nai-Đăk Môn-Đăk Glei-Kon Tum, khi đi ngang qua nhà Rông (Hội trường thôn) thấy ở sân nhà Rông có nhiều xe môtô nhưng không có

người trông coi; Cường nói Vương dừng xe, đứng ngoài đường cảnh giới, Cường đi lại gần xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, màu Xanh-Xám, BKS số 82N1 – 08146; dùng công cụ phá khóa, phá khóa xe, dắt xe ra ngoài chiếm đoạt xe môtô của A Thiên; Cường và Vương điều khiển hai xe về huyện Ngọc Hồi, trả xe BKS số 82E1 – 12420 cho ông Trần Chí Dũng.

Qua định giá tài sản, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đăk Glei, tại Kết luận số 02/KL-HĐĐGTS ngày 13/8/2019 kết luận: Tại thời điểm bị mất, xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, màu Xanh-Xám, BKS số 82N1 – 08146, trị giá 37.400.000 đồng.

Cường điều khiển xe trộm cắp được chở Vương đi thành phố Kon Tum, đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày 05/8/2019 Cường bán xe cho Phạm Ngọc Bình với giá 9 triệu đồng; Bình liên lạc hỏi bán xe cho Nguyễn Cao Kỳ, Kỳ không mua xe lại giới thiệu để Bình bán xe cho một người không rõ lý lịch tên "Giô"; Bình đem xe đến địa chỉ: Số 64, Sư Vạn Hạnh TP.Kon Tum giao xe cho "Giô", "Giô" điện thoại mượn Kỳ 9 triệu đồng để trả tiền mua xe, Cường và Bình đến nơi Kỳ ở, Kỳ trả cho Bình và Cường 9 triệu đồng (Kỳ không biết Giô mượn tiền để mua xe là tài sản trộm mà có). Ngày 10/8/2019 Công an xã Đăk Cấm-TP.Kon Tum-Kon Tum đi tuần trên đường tỉnh lộ 671, thu được xe này ở lô cao su tại thôn 2, xã Đăk Cấm, bàn giao xe cho cơ quan chức năng, đã trả lại xe cho bị hại.

Xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, SIRIUS; màu Đen-Bạc; BKS số 82K8-4689 Cường và Vương trộm cắp của anh Đoàn Anh Tuấn và chị Trần Thị Thùy Linh Cường bán cho Hoàng được 2.000.000 đồng; Cường tiêu xài hết số tiền này và xe môtô nhãn hiệu YAMAHA Ririus, màu Đen-Đỏ, BKS số 82N1 – 09778 A Thong mượn xe của A Dong, Cường cũng bán cho Hoàng được 3.000.000 đồng, Cường tiêu xài hết số tiền này; cơ quan chức năng chưa xác định được Hoàng có phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" hay không? Số tiền 5.000.000 đồng này chưa đề nghị xử lý; chờ điều tra làm rõ.

Nguyễn Văn Toàn chuyển khoản cho Bình số tiền 10.000.000 đồng mua xe vào tài khoản thẻ của ngân hàng Đông Á mà Trần Thị Kim Liên là vợ Bình đứng tên, Bình rút tiền 9.500.000 đồng trả cho Cường 9.000.000 đồng (Bình được hưởng lợi 1.000.000 đồng), chị Liên không biết việc làm phạm tội của Bình nên không có cơ sở để kết tội chị Liên đồng phạm.

Tối ngày 06/7/2019, Trần Quốc Cường mượn xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA EXCTER đi trộm cắp tài sản tại huyện Đăk Glei (chưa xác định được xe và chủ xe), nên chưa có cơ sở để xử lý xe môtô này.

Vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 27/7/2019, và vào khoảng 17 giờ 00 phút ngày 05/8/2019, Trần Quốc Cường với mục đích đi trộm cắp tài sản đã hai lần mượn hai xe môtô gia đình Cường, Cường rủ Ngô Minh Vương, Vương đồng ý lần thứ nhất Vương chở Cường bằng xe môtô nhãn hiệu HONDA FUTURE BKS số 82E1-01393 và lần thứ hai Vương chở Cương bằng xe môtô nhãn hiệu YAMAHA

Ririus, BKS số 82E1 – 12420 (Hai xe của cha, mẹ Cường) đi trộm cắp tài sản; cha, mẹ Cường không biết Cường dùng xe môtô để đi trộm cắp tài sản nên không cơ sở để xử lý xe hai xe môtô này.

Nguyễn Cao Kỳ cho một người có tên lóng là "Giô" mượn tiền để mua xe môtô do Bình bán nhưng chưa xác định được lai lịch, địa chỉ của "Giô" và không có đủ cơ sở để kết tội Kỳ đồng phạm cùng "Giô" tiêu thụ tài sản là xe mô tô.

Tại bản Cáo trạng số 07/CT-VKS-NH ngày 06/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đã truy tố bị cáo Trần Quốc Cường về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 điều 173 BLHS; bị cáo Ngô Minh Vương về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 điều 173 BLHS; bị cáo Phạm Ngọc Bình về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm c khoản 2 điều 323 BLHS; bị cáo Nguyễn Văn Toàn về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 điều 323 BLHS. Tiến hành tố tụng tại phiên tòa, kiểm sát viên giữ nguyên Quyết định Truy tố và đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 3 điều 173; Điều 38; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; điểm b khoản 1 Điều 51 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Trần Quốc Cường từ 8 năm đến 8 năm 6 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173; Điều 38; các điểm g, h khoản 1 Điều 52; các điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Ngô Minh Vương từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù. Áp dụng điểm c khoản 2 điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Bình từ 3 năm 6 tháng đến 4 năm tù. Áp dụng khoản 1 điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của BLHS đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Toàn từ 12 năm đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự;

Cơ quan chức năng đã trả lại 09/10 xe mô tô là vật chứng của vụ án cho các chủ sở hữu hợp pháp; việc trả lại tài sản là đúng quy định của pháp luật, 09 chủ sở hữu hợp pháp của các xe môtô không có ý kiến gì khác nên không đề nghị HĐXX xem xét. Riêng xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, SIRIUS; màu Đen-Bạc; BKS 82K8 – 4689, của anh vợ chồng anh Đoàn Anh Tuấn, Trần Thị Thùy Linh (Chị Linh, đứng tên chủ sở hữu xe) chưa thu hồi được xe để trả cho chủ sở hữu nên đề nghị HĐXX buộc các bị cáo phải bồi thường giá trị xe cho chủ sử hữu xe theo quy định của pháp luật.

Cường và Vương trộm cắp xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, màu Xanh-Bạc-Đen, BKS số 82B1 – 63080 của anh Trần Thế Tiến; Cường và Bình bán cho "Giô" được 9.000.000 đồng; Cường tiêu xài hết số tiền này. Cường trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Ririus, màu Trắng-Đen, BKS số 82E1 – 04861 của anh Lê Văn Phong và xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, màu Trắng-Đỏ, BKS số 82E1 – 10515 của anh Vũ Thanh An; Cường và Bình bán hai xe này cho Nguyễn Văn Toàn được 13.000.000 đồng, Bình đưa cho Cường 11.500.000 đồng; Bình được 1.500.000 đồng; Cường và Bình tiêu xài hết hai số tiền này. Trộm cắp

được xe môtô BKS số 82B1 – 43081, Cường bán xe cho Bình với giá 9.000.000 đồng, Bình bán xe cho người lạ (không biết lai lịch, địa chỉ) lấy 9.000.000 đồng trả cho Cường; số tiền bán xe này Cường tiêu dùng cho cá nhân mình. Cường và Vương chiếm đoạt xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, màu Trắng-Đen-Đỏ, BKS số 82E1–14357, của anh Dương Quang Huy, Bình bán xe cho Toàn giá 10.000.000 đồng; Toàn chuyển khoản cho Bình số tiền mua xe này vào tài khoản thẻ của ngân hàng Đông Á mà Trần Thị Kim Liên là vợ Bình đứng tên, Bình rút tiền 9.500.000 đồng trả cho Cường 9.000.000 đồng, Cường về Ngọc Hồi. Bình được hưởng lợi 1.000.000 đồng; số tiền 9.000.000 đồng Cường tiêu sài số tiền này. Cường và Vương trộm cắp được xe BKS số 82N1-08146 của A Thiên bán xe cho Phạm Ngọc Bình với giá 9.000.000 đồng; Bình liên lạc hỏi bán xe cho Nguyễn Cao Kỳ, Kỳ không mua xe lại giới thiệu để Bình bán xe cho một người không rõ lý lịch tên "Giô"; Bình giao xe cho "Giô", "Giô" điện thoại mượn Kỳ 9.000.000 đồng để trả tiền mua xe, Cường và Bình đến nơi Kỳ ở, Kỳ trả cho Bình và Cường 9 triệu đồng. Cường tiêu sài số tiền này.

Số tiền Cường và Vương bán các xe nói trên là 50.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có; trong đó Cường sử dụng 47.500.000 đồng, Bình sử dụng 2.500.000 đồng đề nghị HĐXX xử lý số tiền này theo quy định của pháp luật.

Cường và Vương trộm cắp được xe mô tô biển số 82N1 – 08681 của A Tôn; Vương bán xe này cho Hoàng Văn Nhi; trú tại: Thôn Đăk Dung, thị trấn Đăk Lei, huyện Đăk Glei, tỉnh Kon Tum được 3.500.000 đồng; Vương đưa cho Cường 600.000 đồng, số tiền còn lại Vương tiêu xài hết số tiền này. Hoàng Văn Nhi mua xe không biết xe là tài sản do phạm tội mà có; Hoàng Văn Nhi không yêu cầu Cường và Vương phải trả lại số tiền này; nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Về vật chứng của vụ án;

Các vật chứng của vụ án được cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Ngọc Hồi chuyển giao cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc hồi kèm theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 06/QĐ-VKS ngày 06/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi đề nghị HĐXX xử lý theo quy định của pháp luật.

Bị cáo Trần Quốc Cường; có lời bào chữa:

Đúng như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Trong khoảng thời gian từ ngày 06/7/2019 đến ngày 05/8/2019, bị cáo và Đỗ Minh Vương cùng nhau trộm cắp xe môtô tại địa bàn huyện Đăk Glei và huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum 05 lần, chiếm đoạt được 07 xe, theo kết quả định giá, giá trị tài sản chiếm đoạt được là 140.750.000 đồng. Cũng trong thời gian này một mình bị cáo trộm cắp xe môtô tại địa bàn huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum 03 lần (Chiếm đoạt 03 xe), theo kết quả định giá, giá trị tài sản chiếm đoạt được là 60.000.000 đồng. (140.750.000 đồng + 60.000.000 đồng = 200.750.000 đồng) tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 200.750.000 đồng. 10 xe môtô bị cáo và Ngô Minh Vương trộm cắp được các bị cáo bán 09 xe được 58.500.000 đồng; cá nhân bị cáo Cường

sử dụng số tiền 53.100.000 đồng (Có 5.000.000 bán xe cho Hoàng và 600.000 đồng bán xe cho Nhi); Vương sử dụng 2.900.000 đồng (2.900.000 đồng bán xe cho Nhi); Phạm Ngọc Bình sử dụng 2.500.000 đồng.

Đúng là bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" nhưng do bị cáo không có công việc làm ổn định; bị cáo đã trót nghiện ma túy, số tiền do bán xe trộm cắp được chủ yếu để sử dụng ma túy; bị cáo đã thật thà khai báo; bị cáo đã tác động để bố của bị cáo bồi thường cho anh A Thiên 5.550.000 đồng do xe môtô của anh bị hư hỏng. Vì vậy bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Ngô Minh Vương; có lời bào chữa:

Đúng như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa; Trong khoảng thời gian từ ngày 06/7/2019 đến ngày 05/8/2019, bị cáo và Trần Quốc Cường cùng nhau trộm cắp xe môtô tại địa bàn huyện Đăk Glei và huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum 05 lần, chiếm đoạt được 07 xe, theo kết quả định giá, giá trị tài sản chiếm đoạt được là 140.750.000 đồng. Số tiền do bán xe trộm cắp được bị cáo sử dụng 2.900.000 đồng (Bán xe cho Nhi). Bị cáo đã tác động để bố của bị cáo Cường bồi thường cho anh Dương Quang Huy 1.000.000 đồng do xe môtô của anh bị hư hỏng.

Đúng là bị cáo đã phạm tội "Trộm cắp tài sản" nhưng do bị cáo không có công việc làm ổn định, bị cáo trộm cắp cùng Cường là để Cường có tiền trả nợ do Cường mượn xe của gia đình bị cáo đi cầm cố; bị cáo đã thật thà khai báo. Vì vậy bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Phạm Ngọc Bình; có lời bào chữa:

Trong khoảng thời gian từ ngày 06/7/2019 đến ngày 05/8/2019, bị cáo không có hứa hẹn trước nhưng đã bán cho Cường và Vương các xe môtô YAMAHA, Exciter, màu Xanh-Bạc-Đen, BKS số 82B1 – 63080; xe môtô YAMAHA, Ririus, màu Trắng-Đen, BKS số 82E1 – 04861; xe môtô YAMAHA, Exciter, màu Trắng-Đỏ, BKS số 82E1 – 10515; xe môtô YAMAHA, Exciter, màu Trắng-Đỏ BKS số 82B1 – 43081; xe môtô YAMAHA, Exciter, màu Trắng-Đen-Đỏ, BKS số 82E1– 14357; xe môtô BKS số 82N1-08146; theo kết quả định giá các xe có giá trị là 154.900.00 đồng (32.500.000 đồng + 8.000.000 đồng + 26.500.000 đồng + 25.500.000 đồng + 25.000.000 đồng + 37.400.000 đồng); số tiền bị cáo được hưởng là 2.500.00 đồng (1.500.000 + 1.000.000 đồng). Đúng là bị cáo đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nhưng do bị cáo không có công việc làm ổn định; bị cáo đã trót nghiện ma túy, số tiền do bán xe trộm cắp được bị cáo chủ yếu để sử dụng ma túy; bị cáo giúp Cường bán xe là để được Cường mua ma túy cho bị cáo sử dụng; bị cáo đã thật thà khai báo; tài sản bị cáo tiêu thụ đã thu hồi lại được đầy đủ, đã trả cho những người bị hại vì vậy bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn Toàn; có lời bào chữa: Trong khoảng thời gian từ ngày 06/7/2019 đến ngày 05/8/2019, bị cáo không có hứa hẹn trước đã mua của Bình và

Cường các xe mô tô, theo kết luận định giá xe 82E1 – 14357 trị giá 25.000.000 đồng; xe mô tô biển số 82E1 – 10515 trị giá 26.500.000 đồng; xe mô tô biển số 82E1 – 04861 trị giá 8.000.000 đồng; tổng cộng giá trị tài sản tiêu thụ là 59.500.000 đồng. Bị án mua 03 xe mô tô này với giá 23.000.000 đồng. Đúng là bị cáo đã phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nhưng do bị cáo không có công việc làm ổn định; bị cáo đã trót nghiện ma túy; bị cáo đã thật thà khai báo; tài sản bị cáo tiêu thụ đã thu hồi lại được đầy đủ, đã trả cho những người bị hại vì vậy bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Những người bị hại có lời khai; có lời khai:

Anh Phan Nhật Dương chủ sở hữu xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, màu Xanh-Bạc-Đen BKS số 82B1 – 46328; anh Trần Thế Tiến chủ sở hữu xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, màu Xanh-Bạc-Đen, BKS số 82B1 – 63080; anh Lê Văn Phong chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA Ririus, màu Trắng-Đen, BKS số 82E1 – 04861; anh Vũ Thanh An chủ sở hữu xe môtô YAMAHA, Exciter, màu Trắng-Đỏ, BKS số 82E1 – 10515; anh Vũ Văn Bình chủ sở hữu xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, màu Trắng-Đỏ, BKS số 82B1 – 43081; anh A Thong mượn xe của A Dong chủ sở hữu xe môtô nhãn hiệu YAMAHA Ririus, màu Đen-Đỏ, BKS số 82N1 – 09778; anh A Tôn chủ sở hữu xe môtô nhãn hiệu YAMAHA Ririus, màu Xám-Đen, BKS số 82N1 – 08681cùng có lời khai: Hành vi trộm cắp, tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có của các bị cáo là liều lĩnh, manh động, coi thường quyền quản lý tài sản hợp pháp của người khác, coi thường pháp luật nên cùng đề nghị HĐXX phải xử lý các bị cáo đúng quy định của pháp luật. Sau khi bị Trần Quốc Cường và Ngô Minh Vương trộm cắp xe môtô đã được cơ quan chức năng thu hồi được xe trả lại xe cho chính chủ, tuy trong thời gian mất quyền quản lý xe của mình, xe có bị xuống cấp và xảy ra một ít mất mát, hư hỏng nhỏ nhưng thiệt hại cho các xe là không đáng kể và vì điều kiện của các bị cáo nên những người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Trần Quốc Cường chiếm đoạt xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, màu Xanh-Xám, BKS số 82N1 – 08146 của anh A Thiên có làm hư hỏng xe; anh A Thiên đã được bà Nguyễn Thị Nhung (Mẹ của bị cáo Cường) bồi thường tiền sửa chữa xe 5.550.000 đồng; anh Dương Quang Huy chủ sở hữu xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, màu Trắng-Đen-Đỏ, BKS số 82E1 – 14357 đã được ông Trần Chí Dũng (Bố của bị cáo Cường) bồi thường 1.000.000 đồng do xe của anh bị hư hỏng; nên anh Huy và anh A Thiên không còn có ý kiến gì khác.

Anh Đoàn Anh Tuấn chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, SIRIUS; màu Đen-Bạc; BKS 82K8 – 4689 các bị cáo chiếm đoạt nhưng chưa thu hồi được xe để trả lại cho anh và chị Trần Thị Thùy Linh; chủ sở hữu xe yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền giá trị của xe tại thời điểm xe bị chiếm đoạt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; có lời khai:

- Ông Trần Chí Dũng và Nguyễn Thị Nhung có kiến: Trần Quốc Cường là

con đẻ của ông bà; vì vậy Cường mượn (lấy) xe môtô nhãn hiệu HONDA FUTURE BKS số 82E1-01393 và xe môtô nhãn hiệu YAMAHA Ririus, BKS số 82E1 – 12420 đi chơi; ông bà không biết Cường dùng hai xe môtô này làm phương tiện đi trộm cắp tài sản. Cường trộm cắp xe môtô nhãn hiệu YAMAHA, Exciter, màu Xanh-Xám, BKS số 82N1 – 08146 của A Thiên; khi A Thiên nhận lại xe, xe bị một số hư hỏng gia đình đã bồi thường cho A Thiên 5.550.000 đồng, A Thiên không có ý kiến gì thêm về bồi thường xe; gia đình không có ý kiến gì về số tiền này đối với Cường. Cường và Vương trộm cắp xe BKS số 82E1 – 14357 của anh Dương Quang Huy, khi nhận lại xe, do xe bị hư hỏng nhỏ Vương đã tác động và ông Trần Chí Dũng (Bố của bị cáo Cường) bồi thường cho anh Huy 1.000.000 đồng; ông Dũng không yêu cầu Vương phải trả lại cho ông số tiền này.

- Trần Thị Kim Liên có ý kiến: Thẻ ATM của chị Liên mở tại Ngân hàng Đông Á; chị Liên đưa cho Phạm Ngọc Bình sử dụng; chị Liên không biết gì về việc Nguyễn Văn Toàn chuyển cho Bình 10.000.000 đồng vào tài khoản của chị để mua xe môtô là vật chứng của vụ án; chi Liên không có yêu cầu nhận lại thẻ ATM nói trên, và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

- A Dong có ý kiến: Xe môtô nhãn hiệu YAMAHA Ririus, màu Đen-Đỏ, BKS số 82N1 – 09778 A Thong mượn xe của A Dong đưa người nhà đi cấp cứu tại bệnh viện Đa khoa huyện Ngọc Hồi bị Cường và Vương trộm cắp; cơ quan chức năng đã thu hồi được xe, trả xe cho A Thong; A Thong đã trả lại xe cho A Dong, vì vậy A Dong không có ý kiến gì.

- Nguyễn Cao Kỳ có ý kiến: Có chơi, quen biết một người thường gọi là "Giô", người ở tỉnh Gia Lai những không rõ lai lịch, địa chỉ; trong khi giao lưu với nhau Kỳ biết "Giô" muốn mua xe môtô nên khi được Bình hỏi có mua xe không thì Kỳ không mua và giới thiệu "Giô" để Bình bán xe và một lần "Giô" mượn kỳ 1.000.000 đồng để mua xe và một lần "Giô" mượn kỳ 9.000.000 đồng để mua xe; Kỳ không biết "Giô" mua xe của Bình là tài sản do trộm cắp mà có. Kỳ cho "Giô" mượn tiền hai lần 10.000.000 đồng là quan hệ riêng giữa Kỳ và "Giô"; Kỳ không có ý kiến, yêu cầu gì về việc đã thay "Giô" trả cho Bình 10.000.000 đồng này.

- Hoàng Văn Nhi có ý kiến: Vì có chơi, quen biết Cường và Vương nên ngày 31/7/2019 Vương đem xe mô tô biển số 82N1 – 08681 bán cho Hoàng Văn Nhi với giá 3.500.000 đồng; Nhi không biết xe Nhi mua là do Cường và Vương trộm cắp mà có; xe Nhi mua đã bị cơ quan chức năng thu; Nhi đưa tiền cho Vương; Nhi không yêu cầu Vương phải trả lại cho Nhi số tiền này.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được

tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đăk Glei, của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Glei, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum; của Điều tra viên, của Kiểm sát viên là những người tiến hành tố tụng trong vụ án: Quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, những người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo Trần Quốc Cường, Ngô Minh Vương, Phạm Ngọc Bình, Nguyễn Văn Toàn đã khai nhận toàn bộ hành vi các bị cáo đã thực hiện, như đã khai báo tại cơ quan điều tra; lời khai của các bị cáo, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 06/7/2019 đến ngày 05/8/2019, Trần Quốc Cường và Ngô Minh Vương cùng nhau trộm cắp xe môtô tại địa bàn huyện Đăk Glei và huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum 05 lần, chiếm đoạt được 07 xe, theo kết quả định giá, giá trị tài sản chiếm đoạt được là 140.750.000 đồng. Cũng trong thời gian này một mình Trần Quốc Cường trộm cắp xe môtô tại địa bàn huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum 03 lần chiếm đoạt được 03 xe theo kết quả định giá, giá trị tài sản chiếm đoạt được là 60.000.000 đồng (140.750.000 đồng + 60.000.000 đồng = 200.750.000 đồng) tổng giá trị tài sản Trần Quốc Cường chiếm đoạt được là 200.750.000 đồng. Các xe môtô trộm cắp được nói trên bị cáo Nguyễn Văn Toàn tiêu thụ 03 xe, giá trị xe theo kết luận định giá 59.500.000 đồng, bán được số tiền 23.000.000 đồng; Bình được hưởng lợi 2.500.000 đồng. Bán cho Bình và (Giô) người không rõ lai lịch, địa chỉ 02 xe, giá trị xe theo kết luận định giá 69.900.000 đồng, bán được số tiền 18.000.000 đồng; Phạm Ngọc Bình tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có giá trị 129. 400 đồng (59.500.000 đồng + 69.900.000 đồng). Bán cho Hoàng tại thôn 2, xã Đăk Kan-Ngọc Hồi hiện nay không rõ lai lịch, địa chỉ 02 xe, giá trị xe theo kết luận định giá 14.350.000 đồng, bán được số tiền 5.000.000 đồng. Bán cho Hoàng Văn Nhi 01 xe, giá trị xe theo kết luận định giá 9.000.000 đồng, bán được số tiền 3.500.000 đồng.

Như vậy, tội phạm bị cáo thực hiện đã hoàn thành Cáo trạng số: 07/CT-VKS-NH ngày 06/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi truy tố bị cáo Trần Quốc Cường về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm a khoản 3 điều 173 BLHS; bị cáo Ngô Minh Vương về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm c khoản 2 điều 173 BLHS; bị cáo Phạm Ngọc Bình về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo điểm c khoản 2 điều 323 BLHS; bị cáo Nguyễn Văn Toàn về tội "Tiêu thụ

tài sản do người khác phạm tội mà có" theo khoản 1 điều 323 BLHS là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm. Theo Điều 17 của BLHS; bị cáo Trần Quốc Cường, Ngô Minh Vương là đồng phạm, phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Phạm Ngọc Bình và Nguyễn Văn Toàn là đồng phạm, phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" nhưng thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn vì sự cấu kết giữa các bị cáo là không chặt chẽ, các bị cáo đều giữ vai trò là người thực hành, Vương không phải chịu trách nhiệm về hành vi Cường thực hiện riêng; bị cáo Toàn không phải chịu trách nhiệm về hành vi bị cáo Bình thực hiện riêng.

[4] Chỉ trong vòng một tháng, Trần Quốc Cường đã liên tiếp, liên tục, liều lĩnh, lợi dụng đêm khuya, sự mất cảnh giác của các chủ sử hữu xe môtô thực hiện các hành vi lén lút, bí mật phá khóa cổng, khóa cửa, khóa xe để chiếm đoạt và cùng Ngô Minh Vương chiếm đoạt 10 xe mô tô với giá trị tài sản chiếm đoạt là rất lớn (200.750.000 đồng); hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm quyền bất khả xâm phạm về tài sản, khách thể được pháp luật coi trọng bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật hình sự và phải chịu hình phạt, nhưng do có ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa về việc cần áp dụng quy định tại điểm a khoản 3 điều 173 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội; Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu; ngày 16 tháng 4 năm 2018 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù tại bản án số 37/2015/HSST ngày 29/10/2015 của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hồi tỉnh Kon Tum chưa được xóa án tích lại phạm tội mới; phạm tội 02 lần trở lên; theo khoản 1 Điều 53 bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại các điểm g, h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo là rất manh động phạm tội ở nhiều địa phương khác nhau, dùng các thủ đoạn gian dối như đổi biển số xe, sửa biển số xe để che giấu tội phạm; mượn xe để đi trộm cắp nhưng không nhớ người cho mượn xe, biển số xe mượn là không thật thà khai báo.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; loại hình phạt, mức hình phạt, hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Bị cáo có tác động để mẹ của bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho cho người bị hại; cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để bị cáo thấy được sự nghiêm minh nhưng có lý, có tình của pháp luật.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự; HĐXX thấy phải áp dụng điểm a khoản 3 điều 173; Điều 38; điểm b khoản 1

Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo; cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của cộng đồng một thời gian, thời gian này đủ dài để cho bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình mà tích cực cải tạo, ngoài ra hình phạt đối với bị cáo còn có tác dụng phòng ngừa chung đối với những ai còn có ý định phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự; HĐXX thấy, bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Trong vòng một tháng từ ngày 06/7/2019 đến ngày 05/8/2019, Ngô Minh Vương đã liên tiếp, liên tục, liều lĩnh, lợi dụng đêm khuya, sự mất cảnh giác của các chủ sử hữu xe môtô thực hiện các hành vi lén lút, bí mật cùng với Trần Quốc Cường chiếm đoạt 07 xe mô tô với giá trị tài sản chiếm đoạt lớn (140.750.000 đồng); hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm quyền bất khả xâm phạm về tài sản, khách thể được pháp luật coi trọng bảo vệ. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật hình sự và phải chịu hình phạt, nhưng do có ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa về việc cần áp dụng quy định tại điểm c khoản 2 điều 173 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội; Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu; ngày 16 tháng 12 năm 2017 bị cáo mới chấp hành xong hình phạt 26 (Hai mươi sáu) tháng tù tại bản án số 08/2016/HSST ngày 28/4/2016 của Tòa án nhân dân huyện Đăk Tô tỉnh Kon Tum chưa được xóa án tích lại phạm tội mới; phạm tội 02 lần trở lên; theo khoản 1 Điều 53 bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại các điểm g, h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự; hành vi của bị cáo là rất manh động, địa bàn phạm tội ở nhiều địa phương khác nhau, dùng các thủ đoạn để che giấu tội phạm.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; loại hình phạt, mức hình phạt, hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội; bị cáo có tác động để ông Dũng đã bồi thường thiệt hại về xe thay cho bị cáo; cần cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để bị cáo thấy được sự nghiêm minh nhưng có lý, có tình của pháp luật.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử thấy: Phải áp dụng điểm c khoản 2 điều 173; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo; cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống

chung của cộng đồng một thời gian, thời gian này đủ dài để cho bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình mà tích cực cải tạo, ngoài ra hình phạt đối với bị cáo còn có tác dụng phòng ngừa chung đối với những ai còn có ý định phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự; HĐXX thấy, bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Bị cáo Phạm Ngọc Bình, tuy không có hứa hẹn trước sẽ mua xe môtô do Cường và Vương trộm cắp mà có nhưng liên tiếp trong thời gian khoảng một tháng đã tiêu thụ và là đồng phạm với các can phạm khác tiêu thụ 06 xe mô tô, tổng giá trị tại thời điểm định giá là 154.900.000 đồng. Bị cáo được hưởng lợi 2.500.000 đồng, và còn được các bị cáo khác mua ma túy cho sử dụng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật hình sự và phải chịu hình phạt, tài sản bị cáo tiêu thụ, giá trị lớn; nhưng do có ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa về việc cần áp dụng điểm c khoản 2 điều 323 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện.

[6.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân người phạm tội; Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, hai lần bị Công an TP.Kon Tum xử phạt hành chính về hành vi Tàng, Sử dụng trữ trái phép chất ma túy; phạm tội 02 lần trở lên.

[6.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; loại hình phạt, mức hình phạt, hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cần cho bị cáo được hưởng để bị cáo thấy được sự nghiêm minh nhưng có lý, có tình của pháp luật.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử thấy: Phải áp dụng điểm c khoản 2 điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo; cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của cộng đồng một thời gian, thời gian này đủ dài để cho bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình mà tích cực cải tạo, ngoài ra hình phạt đối với bị cáo còn có tác dụng phòng ngừa chung đối với những ai còn có ý định phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự; HĐXX thấy, bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Bị cáo Nguyễn Văn Toàn, tuy không có hứa hẹn trước sẽ mua xe môtô do

Cường và Vương trộm cắp mà có nhưng liên tiếp trong thời gian khoảng một tháng đã tiêu thụ tiêu thụ 03 xe mô tô, tổng giá trị tại thời điểm định giá là 59.500.000 đồng. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là vi phạm pháp luật hình sự và phải chịu hình phạt, nhưng vì hám lợi và do có ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Do vậy, cần chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tại phiên tòa về việc cần áp dụng khoản 1 điều 323 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Toàn một mức án nghiêm khắc theo quy định của pháp luật.

[7.1] Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự;

Bị cáo phạm tội 02 lần trở lên; Hiện tại bị cáo đang bị tạm giam về hành vi, vi phạm pháp luật khác tại trại tạm giam Công tỉnh Gia Lai.

[7.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; loại hình phạt, mức hình phạt, hình phạt bổ sung đối với bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự cần cho bị cáo được hưởng để bị cáo thấy được sự nghiêm minh nhưng có lý, có tình của pháp luật.

Trên cơ sở xem xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự; Hội đồng xét xử thấy: Phải áp dụng khoản 1 điều 323; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo; cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống chung của cộng đồng một thời gian, thời gian này đủ dài để cho bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình mà tích cực cải tạo, ngoài ra hình phạt đối với bị cáo còn có tác dụng phòng ngừa chung đối với những ai còn có ý định phạm tội.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 323 Bộ luật hình sự; HĐXX thấy, bị cáo không có việc làm, thu nhập ổn định, không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự;

Cơ quan chức năng đã trả 09/10 xe mô tô là vật chứng của vụ án cho các chủ sở hữu hợp pháp; việc trả lại tài sản là đúng quy định của pháp luật, các chủ sở hữu hợp pháp (Bị hại) của các xe môtô không có ý kiến gì khác nên không đề nghị HĐXX xem xét.

Các xe môtô YAMAHA, Exciter, màu Xanh-Bạc-Đen, BKS số 82B1 – 63080; xe môtô YAMAHA Ririus, màu Trắng-Đen, BKS số 82E1 – 04861; xe môtô YAMAHA, Exciter, màu Trắng-Đỏ, BKS số 82E1 – 10515; xe môtô YAMAHA, Exciter, màu Trắng-Đỏ BKS số 82B1 – 43081; xe môtô YAMAHA, Exciter, màu Trắng-Đen-Đỏ, BKS số 82E1–14357; xe môtô BKS số 82N1-08146 Cường và Vương bán được số tiền là 50.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có;

trong đó Cường sử dụng 47.500.000 đồng, Bình sử dụng 2.500.000 đồng; căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự phải tuyên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Bị cáo Trần Quốc Cường và Ngô Minh Vương trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, SIRIUS; màu Đen-Bạc; BKS 82K8 – 4689 của anh Đoàn Anh Tuấn và chị Trần Thị Thùy Linh; chưa thu hồi được xe để trả lại cho chủ sở hữu xe; số tiền bán xe này một mình Cường sử dụng; chủ sở hữu xe yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiền giá trị của xe tại thời điểm xe bị chiếm đoạt là đúng quy định tại các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự cần phải được chấp nhận.

[9] Về vật chứng của vụ án;

Các vật chứng khác của vụ án có số lượng, đặc điểm, chất lượng, tính năng, giá trị như trong Biên bản bàn giao ngày 14/02/2020 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Ngọc Hồi và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc hồi theo kèm theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 06/QĐ-VKS ngày 06/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi; Căn cứ các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự HĐXX thấy:

- 01 BKS xe mô tô số 81B1-65322 không là biển số xe của 1 trong 10 môtô mà các bị cáo đã trộm cắp và vì Biển số xe được quản lý theo pháp luật giao thông nên cũng không được coi là công cụ phạm tôi do đó không phải là vật chứng của vụ án; cần được trả lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Ngọc Hồi.

- 01 thẻ ATM ngân hàng Đông Á, số thẻ: 9704061704590092 mang tên Trần Thị Kim Liên, chị Liên không yêu cầu nhận lại thẻ, cần tịch thu tiêu hủy thẻ này theo quy định của pháp luật.

- 01 kìm bằng kim loại…dài khoảng 38 cm; 01 sợi dây điện…dài khoảng 17 cm là các vật chứng không có giá trị sử dụng phải tịch thu, tiêu hủy.

[10] Về án phí: Các bị cáo bị kết án phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Quốc C, Ngô Minh V phạm tội "Trộm cắp tài sản"; bị cáo Phạm Ngọc B, Nguyễn Văn T phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

Áp dụng điểm a khoản 3 điều 173; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Quốc C 08 (Tám) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 07/8/2019).

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 173; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Ngô Minh V 04 (Bốn) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam bị cáo (ngày 15/8/2019).

Áp dụng điểm c khoản 2 điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc B 03 (Ba) năm tù. Thời gian tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án, được trừ đi 56 ngày đã bị tạm giam.

Áp dụng khoản 1 điều 323; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 18 (Mười tám) tháng tù. Thời gian tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/01/2020 theo Lệnh tạm giam số 04/LTG ngày 16/01/2020 của Công an huyện KBang tỉnh Gia Lai.

bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự;

Căn cứ điểm b khoản 1; khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự tuyên buộc Trần Quốc C phải nộp số tiền 47.500.000 đồng (Bốn mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng), Phạm Ngọc B phải nộp số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

Áp dụng quy định tại các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự; buộc Trần Quốc C phải bồi thường cho anh Đoàn Anh T và chị Trần Thị Thùy L số tiền 1.850.000 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) bằng gía trị xe môtô mà bị cáo chiếm đoạt.

Áp dụng Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự; kể từ ngày anh Đoàn Anh T và chị Trần Thị Thùy L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Trần Quốc C không trả hoặc trả chưa hết số tiền phải thi hành án nêu trên thì Trần Quốc C còn phải trả tiền lãi suất 10%/năm theo số tiền và thời gian chậm trả.

2. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ các điểm a, c khoản 2; điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tuyên:

- Trả lại cho cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Ngọc Hồi 01 BKS xe mô tô số 81B1-65322.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 thẻ ATM ngân hàng Đông Á, số thẻ: 9704061704590092 mang tên chị Liên; 01 kìm bằng kim loại dài khoảng 16 cm; 01 sợi dây điện dài khoảng 38 cm; 01 sợi dây điện dài khoảng 17 cm.

Các vật chứng nêu trên số lượng, đặc điểm, chất lượng, tính năng, giá trị như trong Biên bản bàn giao ngày 14/02/2020 của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngọc Hồi và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ngọc hồi kèm theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 06/QĐ-VKS ngày 06/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hồi.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định

về án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trần Quốc C phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); bị cáo Ngô Minh V phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); bị cáo Phạm Ngọc B phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng); bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm; Buộc bị cáo Trần Quốc C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

4. Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 08/6/2020; người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo nói trên tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- CQĐT Công an huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum;
- Chi cụ THADS huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hữu Luân